

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1321/QĐ-UBND

*Phú Yên, ngày 30 tháng 8 năm 2012*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập Quỹ giải quyết việc làm tỉnh Phú Yên và ban hành  
Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ giải quyết việc làm tỉnh Phú Yên**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý, điều hành vốn cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm và Quyết định số 15/2008/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2008/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BKHĐT ngày 29 tháng 7 năm 2008 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg và Quyết định số 15/2008/QĐ-TTg;

Căn cứ Thông tư số 73/2008/TT-BTC ngày 01/8/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng Quỹ giải quyết việc làm địa phương và kinh phí quản lý Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2011/NQ-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về giải quyết việc làm, giảm nghèo tỉnh Phú Yên giai đoạn 2011-2015;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1161/TTr-STC ngày 18 tháng 6 năm 2012,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Quỹ giải quyết việc làm tỉnh Phú Yên do Giám đốc Sở Tài chính làm chủ tài khoản, được hình thành từ các nguồn sau:

- Ngân sách địa phương do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.
- Hỗ trợ của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước.
- Các nguồn hỗ trợ khác.

Hàng năm, UBND tỉnh căn cứ vào khả năng ngân sách địa phương, nhu cầu giải quyết việc làm và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, bố trí một phần kinh phí trong dự toán ngân sách địa phương để bổ sung cho Quỹ giải quyết việc làm tỉnh, trình HĐND tỉnh quyết định.

Quỹ giải quyết việc làm tỉnh được ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay giải quyết việc làm.

**Điều 2.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ giải quyết việc làm tỉnh Phú Yên được thành lập tại Điều 1 nêu trên.

**Điều 3.** Giao trách nhiệm:

1. Giám đốc Sở Tài chính mở và làm chủ tài khoản Quỹ giải quyết việc làm tỉnh tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Phú Yên và ký hợp đồng ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tổ chức cho vay, quản lý thu hồi nợ theo quy định tại Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ giải quyết việc làm tỉnh Phú Yên và các quy định hiện hành.

2. Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh quản lý hoạt động của Quỹ giải quyết việc làm tỉnh; đồng thời hướng dẫn, triển khai thực hiện Quyết định này đảm bảo đúng quy định của Nhà nước.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động-Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Ân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Quản lý và sử dụng Quỹ giải quyết việc làm tỉnh Phú Yên**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 30/8/2012  
của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)*

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Quy chế này quy định việc quản lý và sử dụng Quỹ giải quyết việc làm tỉnh được ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay giải quyết việc làm.

Quỹ giải quyết việc làm tỉnh được thành lập trên cơ sở triển khai thực hiện Nghị quyết số 24/2011/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về giải quyết việc làm, giảm nghèo tỉnh Phú Yên giai đoạn 2011-2015 nhằm sử dụng để cho nhân dân trong tỉnh vay vốn giải quyết việc làm theo kế hoạch, mục tiêu giải quyết việc làm và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**Điều 2.** Quỹ giải quyết việc làm tỉnh được hình thành từ các nguồn sau:

- Ngân sách địa phương: Năm 2012, bố trí 5.000 triệu đồng từ ngân sách cấp tỉnh và sử dụng 1.000 triệu đồng chuyển từ vốn thu hồi đã ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh cho vay hộ gia đình nghèo tham gia dự án tín dụng - gia đình. Từ năm 2013 trở đi, tùy theo khả năng ngân sách và tình hình thực tế của địa phương, mỗi năm sẽ bố trí từ ngân sách cấp tỉnh để bổ sung nguồn vốn cho vay Quỹ giải quyết việc làm tỉnh; riêng giai đoạn từ nay đến năm 2015 mức vốn bổ sung hàng năm thực hiện theo Nghị quyết số 24/2011/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

- Hỗ trợ của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước.

- Các nguồn hỗ trợ khác.

### **Chương II QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM TỈNH**

**Điều 3. Mở tài khoản**

Giao Giám đốc Sở Tài chính mở và làm chủ tài khoản Quỹ giải quyết việc làm tỉnh tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và ký hợp đồng ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để tổ chức cho vay và quản lý thu hồi nợ theo Quy chế này và các quy định hiện hành.

#### **Điều 4. Tổ chức chuyển vốn**

1. Căn cứ dự toán bổ sung Quỹ giải quyết việc làm tỉnh đã được UBND tỉnh quyết định, Sở Tài chính thực hiện chuyển vốn vào tài khoản Quỹ giải quyết việc làm tỉnh mở tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh quy định tại Điều 3 nêu trên.

2. Căn cứ hợp đồng ủy thác giữa Sở Tài chính với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Sở Tài chính thực hiện chuyển vốn cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

3. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tiếp nhận nguồn vốn do Sở Tài chính chuyển sang, thực hiện cho vay và quản lý thu hồi nợ.

#### **Điều 5. Sử dụng**

1. Về đối tượng cho vay: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg.

2. Điều kiện được vay vốn, mục đích sử dụng vốn vay, mức vốn, thời hạn, xây dựng dự án và quy trình thẩm định, giải ngân, thu hồi vốn và xử lý nợ quá hạn áp dụng theo Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg, Quyết định số 15/2008/QĐ-TTg, Thông tư liên tịch số 14/2008/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BKHĐT và các văn bản hướng dẫn thực hiện của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và Ngân hàng Chính sách Xã hội.

Về phân cấp thẩm định dự án như sau:

- Đối với dự án có mức vốn vay trên 100 triệu đồng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tiếp nhận hồ sơ và tổ chức mời Sở Tài chính, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội phối hợp thẩm định.

- Đối với dự án có mức vốn vay đến 100 triệu đồng, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện tiếp nhận hồ sơ và trực tiếp thẩm định dự án có mức vốn vay từ 50 triệu đồng trở xuống; đối với dự án có mức vốn vay trên 50 triệu đồng đến 100 triệu đồng, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội tổ chức mời Phòng Tài chính Kế hoạch và Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội cấp huyện phối hợp thẩm định.

3. Về lãi suất cho vay thực hiện theo quy định hiện hành về lãi suất cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Riêng đối với đối tượng là cơ

sở sản xuất kinh doanh dành riêng cho người lao động là người tàn tật, mức lãi suất cho vay bằng 50% lãi suất cho vay ưu đãi đối với các đối tượng chính sách khác theo Quyết định số 51/2008/QĐ-TTg ngày 24/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với cơ sở sản xuất kinh doanh dành riêng cho người lao động là người tàn tật.

### **Điều 6. Xử lý nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan**

1. Đối tượng được xem xét xử lý nợ bị rủi ro; nguyên nhân khách quan làm thiệt hại trực tiếp đến vốn và tài sản của người vay; biện pháp xử lý; hồ sơ pháp lý để xem xét xử lý nợ bị rủi ro áp dụng theo quy định tại Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội và Thông tư số 161/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế xử lý nợ bị rủi ro của Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg.

2. Trình tự, thẩm quyền xem xét, xử lý nợ bị rủi ro: Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tổng hợp báo cáo danh sách nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan, chủ trì và mời Sở Tài chính, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội cùng phối hợp tổ chức thẩm tra; tổng hợp báo cáo kết quả và đề xuất phương án xử lý nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan để trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Quỹ dự phòng rủi ro của Quỹ giải quyết việc làm tỉnh:

a) Quỹ dự phòng rủi ro của Quỹ giải quyết việc làm tỉnh là nguồn vốn để sử dụng bù đắp các khoản vốn vay từ Quỹ giải quyết việc làm tỉnh bị tổn thất do nguyên nhân khách quan được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xóa nợ. Quỹ này được hạch toán chung trong tài khoản Quỹ giải quyết việc làm tỉnh nhưng được theo dõi chi tiết riêng, nếu trong năm không sử dụng hết thì được chuyển sang năm sau và không sử dụng để cho vay. Khi số dư Quỹ dự phòng rủi ro vượt mức 15% nguồn vốn của Quỹ giải quyết việc làm tỉnh, Sở Tài chính báo cáo và đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định sử dụng số tiền vượt để bổ sung nguồn vốn của Quỹ giải quyết việc làm tỉnh.

b) Nguồn vốn để hình thành Quỹ dự phòng rủi ro được trích từ tiền lãi thực thu được theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Quy chế này.

c) Căn cứ quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh xử lý nợ bị rủi ro, Sở Tài chính lập thủ tục chuyển vốn từ Quỹ giải quyết việc làm tỉnh cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tương ứng với số nợ được xóa để bù đắp nguồn vốn cho vay.

**Điều 7. Phân phối và sử dụng số tiền lãi thực thu được từ cho vay Quỹ giải quyết việc làm tỉnh**

Định kỳ 6 tháng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tổng hợp báo cáo tiền lãi thu được cho Sở Tài chính và Sở Lao động-Thương binh và Xã hội. Số tiền lãi thực thu được phân phối và sử dụng như sau:

1. Trích 50% để chi trả phí ủy thác cho hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện công tác hướng dẫn người vay vốn xây dựng dự án, lập hồ sơ vay vốn, tổ chức thẩm định, giải ngân, thu hồi vốn, xử lý nợ, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện cho vay. Việc sử dụng phí ủy thác theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Trích 20% để chi cho công tác lập kế hoạch cho vay và kế hoạch giải quyết việc làm; kiểm tra, giám sát đánh giá chỉ tiêu tạo việc làm mới và các hoạt động cho vay vốn của Quỹ; tổng hợp, báo cáo kết quả cho vay của cơ quan lao động cấp huyện, cấp tỉnh. Căn cứ báo cáo của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và kết quả thu lãi; kế hoạch cho vay và giải quyết việc làm; kế hoạch kiểm tra, giám sát; sau khi thống nhất với Sở Tài chính, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội quyết định phân phối cho các đơn vị. Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 3 mục II Thông tư số 73/2008/TT-BTC. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh chuyển số tiền 20% lãi thu được vào tài khoản Quỹ giải quyết việc làm tỉnh; Sở Tài chính lập thủ tục chuyển tiền cho các đơn vị theo quyết định phân phối của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội để thực hiện.

3. Trích 30% lập Quỹ dự phòng rủi ro của Quỹ giải quyết việc làm tỉnh. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh chuyển số tiền 30% lãi thu được vào tài khoản Quỹ giải quyết việc làm tỉnh để quản lý và sử dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quy chế này.

### **Điều 8. Kiểm tra, giám sát và xử lý vốn vay**

1. Định kỳ hoặc đột xuất, Ngân hàng Chính sách xã hội có trách nhiệm kiểm tra hoặc phối hợp với cơ quan Tài chính, Lao động-Thương binh và Xã hội cùng cấp kiểm tra quá trình sử dụng vốn vay và trả nợ của người vay, tình hình thu hút thêm lao động hoặc tạo việc làm cho người lao động, kiểm tra hiện trạng tài sản bảo đảm tiền vay (nếu cho vay có bảo đảm bằng tài sản) nhằm đôn đốc khách hàng thực hiện đúng và đầy đủ những cam kết đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

2. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt cho vay chỉ đạo cho cơ quan Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội cùng cấp tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc sử dụng vốn vay, quá trình thu nợ và thu lãi cho vay.

3. Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, Sở Tài chính và Sở Lao động-Thương binh và Xã hội có quyền yêu cầu Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội

tinh phối hợp tổ chức các đợt kiểm tra, giám sát, đánh giá việc sử dụng vốn vay, quá trình thu nợ và thu lãi cho vay; đảm bảo việc chấp hành Quy chế về quản lý và sử dụng Quỹ giải quyết việc làm tỉnh; khảo sát, đánh giá tính hiệu quả của chính sách cho vay để báo cáo, tham mưu cho UBND tỉnh.

### **Chương III**

## **DỰ TOÁN, HẠCH TOÁN KẾ TOÁN, QUYẾT TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

#### **Điều 9. Dự toán**

1. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ giải quyết việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, lập dự toán ngân sách bổ sung Quỹ giải quyết việc làm tỉnh cùng với thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để cân đối bố trí dự toán và tổng hợp vào dự toán chi ngân sách địa phương.

2. Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm tra, xác định nhu cầu bổ sung Quỹ giải quyết việc làm, cân đối bố trí dự toán và tổng hợp vào dự toán chi ngân sách địa phương báo cáo UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh quyết định.

3. Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh về dự toán ngân sách nhà nước, UBND tỉnh quyết định giao dự toán chi bổ sung Quỹ giải quyết việc làm tỉnh.

4. Căn cứ quyết định của UBND tỉnh giao dự toán chi bổ sung Quỹ giải quyết việc làm tỉnh, tình hình cho vay, quản lý thu nợ, số dư nguồn vốn khả dụng của Quỹ giải quyết việc làm tỉnh thời điểm đầu năm và tình hình thực tế về nhu cầu giải quyết việc làm tại các huyện, thị xã, thành phố; Sở Lao động-Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập phương án phân bổ nguồn vốn cho vay Quỹ giải quyết việc làm tỉnh theo từng địa phương trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

5. Định kỳ trong 20 ngày đầu tháng 7 hàng năm, căn cứ báo cáo của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh về tình hình cho vay, quản lý thu nợ, số dư nguồn vốn khả dụng Quỹ giải quyết việc làm tỉnh thời điểm cuối tháng 6 của các huyện, thị xã, thành phố; trường hợp cần thiết, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xem xét, thẩm tra và lập phương án điều chuyển nguồn vốn giữa các địa phương trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

#### **Điều 10. Hạch toán kế toán**

1. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh thực hiện hạch toán kế toán, lưu trữ hồ sơ vay, chứng từ kế toán liên quan đến nguồn vốn Quỹ giải quyết việc

làm tỉnh theo quy định chung của Ngân hàng Chính sách xã hội nhưng phải theo dõi chi tiết các nội dung kinh tế phát sinh có liên quan đến nguồn vốn Quỹ giải quyết việc làm tỉnh.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm mở sổ sách và theo dõi tài khoản Quỹ giải quyết việc làm tỉnh theo quy định hiện hành của Nhà nước.

### **Điều 11. Quyết toán**

Kết thúc năm, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tổng hợp, lập báo cáo quyết toán thu chi Quỹ giải quyết việc làm tỉnh gửi Sở Tài chính, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội trước ngày 31 tháng 01 năm sau. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội ấn định thời gian và tiến hành thẩm tra quyết toán thu chi Quỹ tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh. Quá trình thẩm tra quyết toán được lập thành biên bản, Sở Tài chính thông báo kết quả thẩm tra quyết toán bằng văn bản.

### **Điều 12. Chế độ báo cáo**

1. Hàng quý, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tổng hợp, lập báo cáo chi tiết tình hình tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt, giải ngân vốn vay, thu nợ, thu lãi, số nợ vay quá hạn gửi UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội chậm nhất là ngày 15 tháng đầu của quý sau. Riêng kết thúc năm, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh lập báo cáo gửi Sở Tài chính, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội chậm nhất ngày 30 tháng 01 năm sau. Sở Tài chính phối hợp, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15 tháng 02 năm sau.

2. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo về xử lý nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan và thực hiện các thủ tục liên quan quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Quy chế này theo định kỳ mỗi năm một lần vào tháng 01 năm sau hoặc đột xuất do yêu cầu thực tế.

3. Sở Tài chính phối hợp Sở Lao động-Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm thực hiện công khai dự toán, quyết toán thu chi Quỹ giải quyết việc làm tỉnh theo quy định.

4. Ngoài ra, khi có yêu cầu đột xuất, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổng hợp báo cáo theo chỉ đạo của UBND tỉnh và của các ngành liên quan.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 13. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và UBND các huyện**

1. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội:

- Phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Sở Tài chính hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy chế này.

- Giám sát quá trình thực hiện các thủ tục tiếp nhận, thẩm định dự án, giải ngân cho vay, tình hình quản lý thu nợ, thu lãi cho vay từ Quỹ giải quyết việc làm tỉnh và các nội dung liên quan khác.

2. Sở Tài chính:

- Phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy chế này.

- Mở sổ sách theo dõi, quản lý tài khoản Quỹ giải quyết việc làm tỉnh; Quỹ dự phòng rủi ro của Quỹ giải quyết việc làm tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện và kết quả cho vay vốn từ Quỹ giải quyết việc làm tỉnh.

4. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh:

- Phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy chế này.

- Triển khai hướng dẫn về thủ tục hồ sơ cho nhân dân trong tỉnh biết; quy định phân cấp đối với các khâu: tiếp nhận dự án và hồ sơ vay vốn Quỹ giải quyết việc làm tỉnh; thẩm định hồ sơ, dự án vay vốn; giải ngân đối với các hồ sơ được duyệt và trách nhiệm thu nợ, thu lãi cho vay từ Quỹ giải quyết việc làm tỉnh theo các quy định tại Quyết định 71/2005/QĐ-TTg đã sửa đổi, bổ sung, Thông tư liên tịch số 14/2008/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BKHĐT, Thông tư số 73/2008/TT-BTC và các quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc, UBND các xã, phường, thị trấn:

- Phối hợp thực hiện tốt công tác cho vay giải quyết việc làm theo chức năng, nhiệm vụ và quy định hiện hành; đồng thời kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện trên địa bàn mình.

- Phối hợp với hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội triển khai và tổ chức cho vay, xác nhận trung thực về đối tượng vay vốn, tính khả thi của dự án, mục tiêu giải quyết việc làm; kiểm tra đánh giá kết quả cho vay và thu hồi nợ của Quỹ tại địa bàn; phối hợp thu nợ đến hạn để bảo toàn nguồn vốn của Quỹ.

**Điều 14.** Khi Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan có quy định mới khác với quy định tại Quy chế này, Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với

Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, các ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp (trong khi chưa sửa đổi, bổ sung Quy chế kịp thời thì thực hiện theo quy định mới của Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan).

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các sở, ngành và địa phương phản ánh kịp thời cho Sở Tài chính và Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, để tham mưu trình UBND tỉnh giải quyết./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Ân**